TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 03-4-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung
2. Ông Đào Duy Trâm

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 14-3-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mạc Văn K; sinh năm 1963, bà Phạm Thị D; sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 345 thôn H, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc C; sinh năm 1986.
Địa chỉ: Số 820 H, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Phạm Đình H; sinh năm 1969, bà Lê Thị T; sinh năm 1970.
Địa chỉ: Số 142 thôn 4, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Ông K, bà D và ông C có mặt; ông H, bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D, lời khai, lời trình bày của ông C đại diện cho ông K, bà D: Ngày 04-10-2018 vợ chồng ông K, bà

D cho ông H vay số tiền 850.000.000đ. khi vay có lập giấy vay có chữ ký của ông H, hai bên thỏa thuận thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay để trả nợ Ngân hàng và phục vụ sinh hoạt gia đình. Ông Khả là người trực tiếp trả nợ cho Ngân hàng cho vợ chồng ông H, bà T, ông H hứa khi nào lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trong Ngân hàng ra sẽ làm thủ tục chuyển nhượng cho ông K, bà D một phần đất để trừ nợ nhưng khi lấy được thì bà T không chịu ký giấy chuyển nhượng cho vợ chồng ông K, bà D. Đến hạn 06 tháng ông K, bà D nhiều lần đòi tiền nhưng ông H, bà T không trả, năm 2021 vợ chồng H – T xin ly hôn cũng cam kết sau khi ly hôn sẽ trả nhưng lại không ly hôn nữa.

Nay yêu cầu vợ chồng ông H, bà T thanh toán trả vợ chồng ông K, bà D số tiền gốc 850.000.000đ và tiền lãi theo mức 0,83%/tháng tính từ ngày 05-4-2019 đến nay làm tròn là 34 tháng, thành tiền 239.870.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.089.780.000đ.

Tài liệu, chứng cứ: Giấy mượn tiền bản chính ghi ngày 04-10-2018 có chữ ký của ông Phạm Đình H.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà D; ông H, bà T có trách nhiệm thanh toán trả ông K, bà D số tiền gốc 850.000.000đ và tiền lãi theo quy định; ông H, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D và ông Phạm Đình H có quan hệ vay tiền, ông H vay ông K, bà D số tiền 850.000.000đ vào ngày 04-10-2018 và có viết giấy tay, hẹn 6 tháng sẽ trả nhưng đến nay chưa trả. Ông H vay số tiền trên để trả nợ Ngân hàng và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng. Từ đó, xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông H, bà T nên ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D khởi kiện ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D yêu cầu ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc 850.000.000đ và tiền lãi 239.780.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D, cần buộc ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho ông K, bà D số tiền 1.089.780.000đ là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (36.000.000đ + 289.780.000đ x 3% =) 44.693.000đ là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T.

Buộc ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D số tiền 1.089.780.000đ (Một tỷ không trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông K, bà D có đơn yêu cầu thi hành án, ông H, bà T còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Phạm Đình H, bà Lê Thị T chịu 44.693.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Mạc Văn K, bà Phạm Thị D số tiền 12.662.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006360 ngày 09-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học